TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Trà L, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn Kh, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/11/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Cao Trà L trình bày: Năm 2008 bà và ông Nguyễn Tấn Kh chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 09/3/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có sự yêu thương, quan tâm nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Kh.

Về con chung, bà và ông Nguyễn Tấn Kh 01 người con tên là Nguyễn Vạn L (giới tính nam), sinh ngày 17/8/2008, hiện do ông Nguyễn Tấn Kh đang nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu giao con cho ông Nguyễn Tấn Kh tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Cao Trà L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Cao Trà L ly hôn ông Nguyễn Tấn Kh. Về con chung, giao 01 người con tên là Nguyễn Vạn L (giới tính nam), sinh ngày 17/8/2008 cho ông Nguyễn Tấn Kh tiếp tục nuôi dưỡng, bà Cao Trà L không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Trà L khởi kiện ông Nguyễn Tấn Kh yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Nguyễn Tấn Kh cư trú tại ấp L, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Cao Trà L có yêu cầu xin vắng mặt, ông Nguyễn Tấn Kh vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Cao Trà L và ông Nguyễn Tấn Kh là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Cao Trà L và ông Nguyễn Tấn Kh kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Trà L và ông Nguyễn Tấn Kh được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Cao Trà L xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, không có sự quan tâm và yêu thương nhau, dù đã hàn

gắn nhiều lần nhưng không thành. Ông Nguyễn Tấn Kh không có ý kiến đối với yêu cầu L hôn của bà Cao Trà L, như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Trà L và ông Nguyễn Tấn Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho bà Cao Trà L ly hôn ông Nguyễn Tấn Kh là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Cao Trà L xác định có một người con chung là Nguyễn Vạn L, sinh ngày 17/8/2008, con chung hiện đang sống với ông Kh và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông Kh. Vì vậy, để ổn định tâm lý, môi trường sống, học tập của con chung nên giao con cho ông Nguyễn Tấn Kh tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Ông Nguyễn Tấn Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Cao Trà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Cao Trà L đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận cho bà Cao Trà L ly hôn ông Nguyễn Tấn Kh.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Vạn L (giới tính nam), sinh ngày 17/8/2008 cho ông Nguyễn Tấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Cao Trà L không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cao Trà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Cao Trà L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0018225 ngày 05 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Cao Trà L không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã L,
huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn